

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 267/2018/DS-ST

Ngày: 16/8/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phạm Đức Hoan

2/ Bà Trần Thị Thu Hiền

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐSTXX-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2018/QĐST – DS ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP E.

Địa chỉ : Số A, đường B, phường C, Quận 1, Tp. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lê Minh S. – sinh năm 1977

Bị đơn : Ông Nguyễn Văn Q. – sinh năm 1984

Địa chỉ : Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp.HCM.

(Tại phiên tòa ông Lê Minh S. - có mặt, ông Nguyễn Văn Q. - vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2017 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E. có ông Lê Minh S. trình bày: Ngân hàng TMCP E. và ông Nguyễn Văn Q. có ký kết hợp đồng tín dụng tín chấp theo giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử

dụng thẻ quốc tế vào ngày 01/4/2011, số 27/11-VG ngày 26/4/2011 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Ngân hàng TMCP E. đã phát hành thẻ Visa Gold vào ngày 05/5/2011 có mã số 825503. Ông Q. đã sử dụng thẻ trên rút tiền mặt nhiều lần. Tính đến ngày 23/3/2018 ông Q. còn nợ gốc là 188.193.886 đồng, tiền lãi là 10.027.524 đồng. Tổng số tiền ông Q. còn nợ Ngân hàng đến ngày 23/3/2018 là 198.221.410 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Q. có đến Tòa án vào ngày 27/3/2018, ông yêu cầu được về nhà ghi bản tự khai và sẽ nộp lại cho Tòa án vào ngày 13/4/2018. Tuy nhiên sau ngày 13/4/2018 đến khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Q. vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E. có ông Lê Minh S. vẫn giữ nguyên yêu cầu : tính đến ngày 16/8/2018 thì bị đơn ông Nguyễn Văn Q. còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 249.114.072 đồng, trong đó số dư kỳ trước là 233.706.227 đồng, phí trễ hạn là 9.348.249 đồng, phí vượt hạn mức là 1.651.096 đồng và tiền lãi là 4.408.500 đồng. Nguyên đơn yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Q. vắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ, thời hạn đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt các đương sự đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203, Điều 220, Điều 248, Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại biên bản ngày 26/3/2018 của Công an phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh xác nhận bị đơn ông Nguyễn Văn Q. có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư ngụ tại địa chỉ số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. HCM nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Q. theo quy định tại Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Q. vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng bị đơn ông Nguyễn Văn Q. theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng TMCP E. và ông Nguyễn Văn Q. vào ngày 01/4/2011, mã số khách hàng 101633645, số hồ sơ 27/11-VG với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng. Ngày 05/5/2011, Ngân hàng TMCP E. phát hành thẻ tín dụng quốc tế có số VG825503 cho ông Nguyễn Văn Q. Ông Nguyễn Văn Q. đã kiểm tra và ký nhận thẻ vào ngày 05/5/2011 (bút lục 109). Hội đồng xét xử xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa ông Nguyễn Văn Q. và Ngân hàng TMCP E. không trái với quy định của pháp luật. Xét bảng kê, bảng tính lãi thẻ tín dụng khách hàng, bảng chi tiết giao dịch, Hội đồng xét xử nhận thấy từ ngày 23/5/2011 đến ngày 23/10/2017, ông Nguyễn Văn Q. đã giao dịch rút tiền rất nhiều lần từ tài khoản thẻ số VG825503 vào các ngày cụ thể được liệt kê (bút lục từ số 17 đến số 98). Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào bảng chi tiết giao dịch thì người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E. có ông Lê Minh S. trình bày : tính đến ngày 16/8/2018 thì bị đơn ông Nguyễn Văn Q. còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 249.114.072 đồng, trong đó số dư kỳ trước là 233.706.227 đồng, phí trễ hạn là 9.348.249 đồng, phí vượt hạn mức là 1.651.096 đồng và tiền lãi là 4.408.500 đồng. Căn cứ vào Điều 386, Điều 387, Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 thì Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Về thời hạn thanh toán :

Ngân hàng TMCP E. yêu cầu ông Nguyễn Văn Q. thanh toán toàn bộ số nợ làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Văn Q. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP E. Mặc khác từ sau ngày 13/4/2018 đến khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Q. vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Văn Q. không có thiện chí trong việc thanh toán nợ nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn Q. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP E. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 386, Điều 387, Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E.

Buộc ông Nguyễn Văn Q. phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP E. tổng số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 16/8/2018 là 249.114.072 đồng theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng TMCP E. và ông Nguyễn Văn Q. vào ngày 01/4/2011, mã số khách hàng 101633645, số hồ sơ 27/11-VG.

- Thời hạn thanh toán: khi án có hiệu lực pháp luật

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền : lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Q. phải nộp số tiền: 12.455.704 (mười hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm linh bốn) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 3.800.523 (ba triệu tám trăm nghìn năm trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010297 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng TMCP E.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**